

# NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRONG LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025 - NHỮNG YÊU CẦU MỚI VÀ GIẢI PHÁP THỰC THI

NGUYỄN THỊ THANH DUNG<sup>(\*)</sup>

Ngày nhận bài: 16/7/2025 Ngày thẩm định: 21/7/2025 Ngày duyệt đăng: 27/02/2026

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích cơ sở pháp lý về nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. Theo đó, bên cạnh những điểm mạnh, như phân quyền, quản lý ngân sách và chuyển đổi số, thì vẫn tồn tại các rủi ro, thách thức đối với đội ngũ này, như quá tải nhiệm vụ, nguồn lực hạn chế, rủi ro lạm quyền và năng lực cán bộ chưa đáp ứng. Bài viết chỉ ra những yêu cầu mới đối với đội ngũ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và đề xuất một số giải pháp thực thi.

**Từ khóa:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; nhiệm vụ, quyền hạn

**1. Đặt vấn đề**  
Cấp xã là cấp gần dân nhất và trực tiếp tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương, trong đó, xã là đơn vị hành chính ở nông thôn. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cấp xã có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng quản trị địa phương, niềm tin của người dân đối với bộ máy nhà nước và kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Trong chính quyền xã, Ủy ban nhân dân xã là cơ quan hành chính nhà nước địa phương, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên

các lĩnh vực của đời sống xã hội. Với vị trí là thiết chế hành chính trực tiếp tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cung ứng dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính, quản lý ngân sách, đất đai, trật tự, môi trường, văn hóa, an sinh xã hội và xử lý các tình huống phát sinh tại cộng đồng, Ủy ban nhân dân xã giữ vai trò trung tâm trong vận hành bộ máy hành chính ở cơ sở. Trong đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là người đứng đầu, chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân xã và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Trong bối cảnh đổi mới mô hình quản trị công, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, việc bổ sung, hoàn

<sup>(\*)</sup> TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

thiện quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan hành chính cấp xã có vai trò quan trọng. Điều này không chỉ góp phần làm rõ vị trí pháp lý, nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong tổ chức thực thi công vụ, mà còn tạo cơ sở pháp lý cho việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở, đồng thời, tăng cường trách nhiệm cá nhân, bảo đảm tính chủ động, linh hoạt trong điều hành, nâng cao khả năng xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh từ thực tiễn địa phương.

Điều 23 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 đã bổ sung, mở rộng đáng kể quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã so với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019). Trên cơ sở phân tích những điểm mới về chức năng, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, bài viết chỉ ra những điểm mạnh, yếu và những yêu cầu cơ bản đối với đội ngũ này. Từ đó, đề xuất một số giải pháp để Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thực thi nhiệm vụ, quyền hạn đáp ứng yêu cầu của bối cảnh mới.

## **2. Khái quát nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025**

Điều 23 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã bao gồm 17 nội dung<sup>(1)</sup>. Với những quy định đó, quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có nhiều điểm mới so với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019) trên cơ sở kế thừa một số điểm như: 1) *Khẳng định vai trò trung tâm hành pháp ở cấp xã*, trong đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã vẫn là người đứng đầu, điều hành toàn bộ hoạt động của chính quyền xã (khoản 1); 2) *Duy trì trách nhiệm thi hành pháp luật và bảo vệ quyền công dân*: Giao nhiệm vụ chỉ

đạo thực hiện Hiến pháp, pháp luật; xử lý vi phạm, bảo vệ an ninh, tài sản, quyền con người (khoản 2 và 7); 3) *Giữ nguyên các trách nhiệm trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý khẩn cấp, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh* (khoản 11 và 13).

Bên cạnh đó, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 đã bổ sung, mở rộng nhiều nhiệm vụ, quyền hạn mới cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã gồm:

*Một là, bổ sung vai trò trong cải cách hành chính, công vụ, công chức và chuyển đổi số.* Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo cải cách hành chính, công vụ, số hóa hoạt động chính quyền (chưa được đề cập trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019)); đồng thời, gắn trách nhiệm với hiệu quả chuyển đổi số, cung ứng dịch vụ công số tại xã. Đây là bước tiến đáng kể nhằm thúc đẩy xây dựng chính quyền số từ cơ sở - một yêu cầu cấp thiết trong tiến trình hiện đại hóa quản trị quốc gia.

*Hai là, mở rộng quyền về tổ chức bộ máy và nhân sự.* Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 lần đầu tiên quy định rõ thẩm quyền quyết định nhân sự ở xã (bổ nhiệm, cách chức, tạm đình chỉ cán bộ cấp dưới<sup>(2)</sup>), cùng với quyền ban hành, sửa đổi văn bản hành chính (khoản 15). Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là người lãnh đạo và điều hành toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân xã, chủ tọa phiên họp (khoản 1). Đây là vị trí trung tâm quyền lực hành pháp tại địa phương, bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức thực hiện pháp luật và quản lý nhà nước. Có thẩm quyền thay mặt Ủy ban nhân dân xã quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, tăng tính linh hoạt, chủ động (khoản 16). Như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã không chỉ là “người thực thi”, mà đã trở thành người tổ chức quyền lực và kiến tạo chính sách ở cơ sở, thể hiện vai trò quyền lực hành pháp tập trung, thống nhất.

Ba là, chi tiết hóa thẩm quyền quản lý các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 chia nhỏ và chi tiết các nội dung quản lý kinh tế, ngân sách, khoa học, công nghệ, môi trường, văn hóa, thể thao, du lịch,... (khoản 6 và 9). Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thực hiện quản lý toàn diện các lĩnh vực: kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, dân tộc, tôn giáo, văn hóa, y tế, giáo dục,... (từ khoản 5 đến khoản 9); Có thẩm quyền về nhân sự, như bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động cán bộ thuộc quyền (khoản 10); Quyền kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật và chỉ đạo thi hành pháp luật, bảo vệ quyền con người (khoản 2 và 7). Qua đó cho thấy, phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã rất rộng, bao trùm tất cả lĩnh vực.

Bốn là, giao trách nhiệm cụ thể về cung ứng dịch vụ công thiết yếu. Luật mới quy định cụ thể các nhiệm vụ, như điện chiếu sáng, cấp nước, xử lý rác thải, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy (khoản 12), điều không có

trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019). Ngoài ra, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định rõ trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về kết quả thực hiện các chính sách, pháp luật, ngân sách, phát triển kinh tế - xã hội, dịch vụ công, tiếp công dân, chống tham nhũng,... (khoản 5, 6, 12 và 13), gắn trách nhiệm cá nhân với hiệu quả quản trị địa phương.

Năm là, thêm quyền ban hành và sửa đổi văn bản hành chính. Luật Tổ chức chính

quyền địa phương năm 2025 trao quyền ban hành, bãi bỏ, sửa đổi văn bản trong phạm vi quản lý. Đây là bước tiến quan trọng nhằm nâng cao tính chủ động, trách nhiệm pháp lý (khoản 15).

Sáu là, làm rõ cơ chế thay mặt Ủy ban nhân dân xã quyết định các vấn đề. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được thay mặt Ủy ban nhân dân giải quyết các công việc trừ nội dung cấm tại khoản 2 Điều 40, một quy định mang tính phân quyền linh hoạt nhưng có ràng buộc kiểm soát.

Bảy là, tăng trách nhiệm quản lý hoạt động tự quản ở thôn. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn và kiểm tra hoạt động tự quản tại thôn (khoản 14 Điều 23), thể hiện sự kết nối giữa chính quyền và cộng đồng

dân cư. Điều này cho thấy cách tiếp cận quản lý “gần dân, sát dân”, khơi dậy sức mạnh cộng đồng - một trong những đặc trưng của văn hóa nông nghiệp nông thôn Việt Nam.

Từ phân tích trên cho thấy, quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã

được mở rộng nhiều so với trước đây. Ngoài chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, một số chức năng, nhiệm vụ của cấp huyện cũ được giao cho cấp xã. Điều này thể hiện rõ tính phân cấp, phân quyền mạnh theo xu hướng tinh gọn bộ máy hành chính ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu mới. Cùng với vai trò, trách nhiệm tăng lên, những yêu cầu đặt ra đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là không nhỏ, đòi hỏi mỗi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phải nhận thức rõ để rèn luyện, đáp ứng yêu cầu của sứ mệnh mới.

**Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cần có năng lực phân tích nhân sự, đánh giá cán bộ, sử dụng người đúng việc, theo nguyên tắc công vụ và hiệu quả công việc; nắm vững pháp luật về tổ chức cán bộ, quy trình bổ nhiệm, điều động và các quy định liên quan đến viên chức, công chức cấp xã; có tư duy tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với định hướng cải cách tổ chức hành chính, tránh tình trạng “cục bộ địa phương”, “lạm quyền nhân sự”**

### 3. Những khó khăn, vướng mắc và yêu cầu đặt ra đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trước nhiệm vụ, quyền hạn mới

\* *Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã*

*Thứ nhất*, phạm vi nhiệm vụ quá rộng, dễ dẫn đến quá tải: Dù thẩm quyền bao trùm, nhưng nguồn lực con người và tài chính ở xã rất hạn chế, trong khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phải quản lý hầu hết các lĩnh vực, từ phát triển kinh tế, an sinh xã hội đến an ninh quốc phòng, đối ngoại, giáo dục, môi trường,... Điều này dễ dẫn đến quá tải, ôm đồm, thiếu chuyên sâu<sup>(3)</sup>.

*Thứ hai*, cơ chế kiểm soát quyền lực chưa đủ rõ ràng: Dù có quy định về trách nhiệm, nhưng việc kiểm soát quyền lực hành pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã bởi Hội đồng nhân dân xã hoặc cơ quan cấp trên còn yếu, chủ yếu mang tính hình thức. Việc này tiềm ẩn nguy cơ tự quyết thiếu minh bạch, lạm quyền trong thực tiễn.

*Thứ ba*, thiếu sự chuyên nghiệp và năng lực. Đa số Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hiện nay còn gặp khó khăn về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, nhất là quản trị số, ứng dụng công nghệ thông tin, điều hành mô hình chính quyền điện tử, trong khi đây là yêu cầu pháp lý mới theo khoản 3 Điều 23. Năng lực tham mưu, điều hành chính sách còn yếu, dẫn đến việc chỉ đạo nhưng không thực sự hiệu quả.

*Thứ tư*, chưa có đủ cơ chế hỗ trợ phối hợp liên ngành tại cơ sở: Nhiều lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã lại phụ thuộc vào các phòng, ban chuyên môn, trong khi xã không có đầy đủ bộ máy chuyên trách. Điều này gây khó khăn trong việc điều phối, ra quyết định và thực thi hiệu quả.

*Thứ năm*, chưa rõ ràng về mối quan hệ hành chính với cấp tỉnh: Một số nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã lại do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo, điều

hành, dẫn tới tình trạng vừa làm vừa phải “xin ý kiến” cấp trên - gây lúng túng trong phân định quyền hạn và trách nhiệm<sup>(4)</sup>.

\* *Yêu cầu đặt ra đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã*

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 đặt ra những yêu cầu mới, cao hơn và toàn diện hơn đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, không chỉ về quyền hạn mà đặc biệt là về năng lực thực thi, đạo đức công vụ, khả năng thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số và hiện đại hóa hành chính. Dưới góc nhìn khoa học chính trị và quản lý nhà nước, có thể khái quát một số yêu cầu sau:

*Thứ nhất, yêu cầu về năng lực lãnh đạo và điều hành toàn diện, đa lĩnh vực*

Điều 23 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có thẩm quyền tổ chức, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện trong các lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại tại địa bàn xã (khoản 6, 7, 8, 9 Điều 23). Điều đó đòi hỏi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cần có tư duy toàn diện, phải nhạy bén với xu hướng phát triển, kinh tế thị trường, đổi mới sáng tạo; khả năng phối hợp đa ngành, xử lý tình huống liên lĩnh vực (như quy hoạch, môi trường, đất đai, an ninh nông thôn,...); có tầm nhìn phát triển tổng thể địa phương, năng lực phối hợp đa ngành; biết phân tích chính sách công, ra quyết định dựa trên bằng chứng, dữ liệu thực tiễn; và là trung tâm điều hành liên kết giữa cơ quan chuyên môn, cộng đồng và tổ chức chính trị - xã hội. Yêu cầu này giúp chuyển hóa vai trò của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ một “người quản lý hành chính” thành “người lãnh đạo phát triển ở cấp cơ sở”.

*Thứ hai, yêu cầu về năng lực tổ chức bộ máy và quản trị nhân sự công*

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (khoản 10 Điều 23) trao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyền quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức

cán bộ thuộc cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập tại cấp xã. Đây là lần đầu tiên cấp xã được quy định quyền nhân sự mạnh mẽ như vậy, đi liền với trách nhiệm cao. Điều này đặt ra yêu cầu đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cần có năng lực phân tích nhân sự, đánh giá cán bộ, sử dụng người đúng việc, theo nguyên tắc công vụ và hiệu quả công việc; nắm vững pháp luật về tổ chức cán bộ, quy trình bổ nhiệm, điều động và các quy định liên quan đến viên chức, công chức cấp xã; có tư duy tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với định hướng cải cách tổ chức hành chính, tránh tình trạng “cục bộ địa phương”, “lạm quyền nhân sự”.

*Thứ ba, yêu cầu về năng lực quản lý tài chính - ngân sách và quản lý đầu tư công*

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là người tổ chức thực hiện dự toán ngân sách, quản lý tài sản công, cơ sở hạ tầng, các nguồn đầu tư từ ngân sách và ngoài ngân sách (khoản 5 Điều 23). Điều này đòi hỏi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cần có kiến thức chuyên sâu về tài chính công, kế toán ngân sách; năng lực kiểm soát dòng tiền, phân bổ chi tiêu hiệu quả; thực hiện nguyên tắc minh bạch, trách nhiệm giải trình.

*Thứ tư, yêu cầu về năng lực chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin*

Khoản 3 và 6 Điều 23 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 chính thức giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm tổ chức cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại địa phương. Đây là bước tiến phù hợp với xu hướng chính quyền số, đòi hỏi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cần có kiến thức nền tảng về chính quyền số, dịch vụ công trực tuyến, cơ sở dữ liệu số và khả năng ứng dụng công nghệ trong chỉ đạo, điều hành; biết xây dựng quy trình xử lý công việc điện tử, điều hành thông minh, áp dụng phần mềm quản lý văn bản, dịch vụ công mức độ 3, 4; có năng lực chỉ đạo tổ chức chuyển đổi số cộng đồng, kết nối

giữa xã - tỉnh trong lộ trình chuyển đổi số quốc gia để đảm đương nhiệm vụ mới.

*Thứ năm, yêu cầu về năng lực pháp lý và ban hành văn bản hành chính*

Lần đầu tiên, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (khoản 15, 16 Điều 23) quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được quyền ban hành, sửa đổi, bãi bỏ các văn bản hành chính trong phạm vi thẩm quyền. Điều này đòi hỏi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cần hiểu rõ về hệ thống pháp luật Việt Nam, kỹ thuật xây dựng văn bản hành chính, phân biệt giữa các loại văn bản; có tư duy pháp lý và kỹ năng lập quy, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và khả năng thực thi của văn bản ban hành; biết tổ chức kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

*Thứ sáu, yêu cầu về năng lực phòng, chống tiêu cực và bảo vệ quyền con người*

Khoản 7 và 13 Điều 23 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 nhấn mạnh vai trò của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong bảo đảm quyền con người, quyền công dân, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đây là nhiệm vụ quan trọng đòi hỏi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cần có phẩm chất chính trị, đạo đức vững vàng; tư duy quản lý công khai, minh bạch, tiết kiệm, chống lãng phí; lắng nghe, giải quyết mâu thuẫn, tạo niềm tin công dân, tiếp xúc, lắng nghe, xử lý mâu thuẫn, kiến nghị từ người dân với tinh thần cầu thị và trách nhiệm cao; nắm rõ quy trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và vận hành hệ thống báo cáo theo luật định.

*Thứ bảy, yêu cầu về kỹ năng quản trị khủng hoảng, ứng phó tình huống khẩn cấp*

Theo khoản 11 Điều 23 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm xử lý thiên tai, dịch bệnh, thảm họa. Điều này đòi hỏi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cần có kỹ năng quản trị rủi ro, điều hành trong tình huống khẩn cấp; có khả năng huy động nguồn lực

tại chỗ, phối hợp lực lượng dân quân, y tế, công an và người dân; nắm vững phương án phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và kịch bản điều hành linh hoạt, có dự báo trước.

#### **4. Giải pháp thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong bối cảnh mới**

Từ những khó khăn và yêu cầu đặt ra đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, cần có những giải pháp cụ thể để Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thực thi nhiệm vụ, quyền hạn trong bối cảnh mới. Cụ thể:

*Thứ nhất*, cần chuẩn hóa chức danh và tiêu chuẩn bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã dựa trên năng lực quản trị, am hiểu pháp luật và có năng lực số, áp dụng phương pháp đánh giá hiện đại (đánh giá năng lực, phỏng vấn tình huống) để bảo đảm người đứng đầu có đủ “tâm” và “tầm”, qua đó giảm thiểu rủi ro quản trị yếu kém. Đây là bước hiện thực hóa yêu cầu gắn trách nhiệm với năng lực mà Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng khẳng định: “Khẩn trương thực hiện hiệu quả, đồng bộ thể chế về công tác cán bộ; đặc biệt tập trung triển khai nghiêm các quy định mới ban hành, nhất là trong đánh giá, đào tạo, sử dụng cán bộ, bảo đảm dân chủ, công khai, công tâm, khách quan theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí, gắn với sản phẩm cụ thể, theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh; coi trọng uy tín trong Đảng và tín nhiệm trong Nhân dân; theo đúng chủ trương “có vào có ra”, “có lên có xuống”<sup>(5)</sup>.

*Thứ hai*, thiết lập hệ thống chỉ tiêu hiệu quả quản trị (KPI) cấp xã, bao gồm chỉ số phát triển kinh tế, dịch vụ công số, thực thi ngân sách, an ninh trật tự, tỷ lệ giải quyết khiếu nại, công tác phòng, chống tham nhũng và liên kết kết quả KPI với cơ chế thưởng/phạt, cơ chế luân chuyển để tạo áp lực thực thi và cơ chế minh bạch theo hướng lấy hiệu quả làm thước đo.

*Thứ ba*, chương trình đào tạo chuyên sâu, về quản lý ngân sách, quản trị dự án, pháp chế và chuyển đổi số phải được triển khai liên tục để

rút ngắn “thời gian học nghề” tại chỗ và trang bị năng lực vận hành chính quyền số. Điều này phù hợp với định hướng lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực.

*Thứ tư*, xây dựng bộ máy hỗ trợ chuyên môn tại xã (tổ tư vấn phát triển/phòng giúp việc kiêm nhiệm) và cơ chế luân phiên chuyên gia từ tỉnh sẽ giúp Chủ tịch có đầu mối tham mưu tin cậy, ra quyết định dựa trên phân tích. Đây là điều kiện cần để biến quyền hạn pháp lý thành năng lực thực thi.

*Thứ năm*, đầu tư hạ tầng chuyển đổi số (thiết bị, đường truyền, phần mềm quản lý hồ sơ, tiếp dân điện tử, cổng dịch vụ công liên thông) và chuẩn hóa dữ liệu địa phương kết nối lên hệ thống quốc gia sẽ giảm thủ tục, gia tăng minh bạch và rút ngắn thời gian xử lý thủ tục hành chính - một yêu cầu trọng tâm trong đường lối chuyển đổi số.

*Thứ sáu*, niêm yết lịch tiếp dân, kênh phản ánh trực tuyến, cơ chế xử lý khiếu nại có thời hạn bắt buộc và công khai báo cáo kết quả sẽ giảm “điểm nóng” và củng cố niềm tin. Điều này đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua trong Nghị quyết số 759/2014/UNTƯ-VQH13 ngày 15/5/2014 “Quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp”, trong đó quy định trách nhiệm tiếp nhận, xử lý kịp thời các ý kiến, khiếu nại của người dân<sup>(6)</sup>. Khoản 13 Điều 23 cũng quy định rõ nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Theo đó, mô hình chính quyền địa phương hai cấp càng cần thực hiện nghiêm túc Nghị quyết này.

*Thứ bảy*, cơ chế giám sát độc lập từ Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ban thanh tra nhân dân và truyền thông địa phương cùng công khai kết quả đánh giá để kiểm soát quyền lực và nâng cao trách nhiệm. Vì vậy, để phát huy điểm mạnh, hạn chế rủi ro, thách thức và đáp ứng những yêu cầu của thời đại, đòi hỏi phải thực hiện các giải pháp một cách đồng bộ, nghiêm túc,

quyết liệt để biến ý tưởng thành hiện thực, chuyên hóa thẩm quyền và kỳ vọng pháp lý thành năng lực quản trị thực tế ở cấp cơ sở, qua đó vai trò của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được phát huy tối đa.

### 5. Kết luận

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là người “gác cửa đầu tiên” trong hệ thống hành chính nhà nước, là người gần dân, sát dân và trực tiếp tổ chức thực hiện toàn bộ đường lối, chính sách tại cơ sở. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 có bước đổi mới mạnh mẽ, toàn diện trong quy định về chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phản ánh yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính, phát triển chính quyền số và tăng cường trách nhiệm cá nhân trong bối cảnh mới. Điều này cho thấy bước chuyển lớn trong nhận thức và định hướng tổ chức chính quyền cơ sở: từ “chính quyền hành chính đơn thuần” sang “chính quyền quản trị phát triển”. Trong tiến trình ấy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã không chỉ là người thực thi, mà là người tổ chức, người kiến tạo. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là phải đào tạo, bồi dưỡng bài bản, đổi mới tư duy tổ chức bộ máy, trao quyền gắn với trách nhiệm, kiểm soát chặt chẽ quyền lực, từ đó xây dựng đội ngũ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có đủ tầm nhìn, năng lực và đạo đức để đáp ứng vai trò mới trong tiến trình hiện đại hóa đất nước. Muốn vậy, có ba yếu tố then chốt cần bảo

đảm là: 1) Trình độ - năng lực - kỹ năng của người đứng đầu; 2) Cơ chế pháp lý - chính sách hỗ trợ và kiểm soát quyền lực; 3) Nguồn lực tổ chức, nhân sự, tài chính và công nghệ được bảo đảm. Do đó, việc nhận diện đúng những yêu cầu đặt ra và có các giải pháp cụ thể, thiết thực sẽ góp phần xây dựng đội ngũ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã “đủ tâm, đủ tầm”, là trung tâm tổ chức và điều hành chính quyền cơ sở hiện đại, gần dân và vì dân, đáp ứng sứ mệnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc □

(1) Điều 23 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025

(2) Khoản 10 Điều 23 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025

(3) và (4) Ủy ban nhân dân xã Tân Đoàn, *Báo cáo kết quả 03 tháng hoạt động của Ủy ban nhân dân xã thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp*, tháng 9/2025

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, t.I, tr.137

(6) Nghị quyết số 759/2014/UNT-VQH13 ngày 15/5/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp”